

Tuần 12:

Ngày dạy:

Bài 48: TỔNG KẾT TỪ VỰNG

(Luyện tập tổng hợp)

I.MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

1.Kiến thức:

- Hệ thống các kiến thức về nghĩa của từ, từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa, trường từ vựng, từ tượng thanh, từ tượng hình, các biện pháp tu từ từ vựng.

- Tác dụng của việc sử dụng các từ tượng hình, từ tượng thanh và phép tu từ trong các văn bản nghệ thuật.

2.Kĩ năng:

- Nhận diện được các từ vựng, các biện pháp tu từ từ vựng trong văn bản.

- Phân tích tác dụng của việc lựa chọn, sử dụng từ ngữ và biện pháp tu từ trong văn bản.

3.Thái độ:

Tích cực vận dụng các từ vựng, biện pháp tu từ từ vựng trong giao tiếp và tạo lập VB.

II.CHUẨN BỊ:

- GV: Sách GK, giáo án

- HS: học bài, đọc trước bài, soạn bài trả lời các câu hỏi SGK.

III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1.Ổn định tổ chức:

2.Kiểm tra bài cũ:

3.Bài mới:

***Vào bài:**

HOẠT ĐỘNG THẦY VÀ TRÒ	NỘI DUNG
*HD chính: luyện tập 1. So sánh hai dị bản của bài ca dao: HS chọn lựa và giải thích nguyên nhân - Gật đầu- gật gù +Gật đầu: cúi đầu xuống rồi ngẩng lên ngay, thường để chào hỏi hay tỏ sự đồng ý +Gật gù: gật nhẹ và nhiều lần, biểu thị thái độ đồng tình, tán thưởng. -> gật gù thể hiện thích hợp hơn ý nghĩa cần biểu đạt: tuy món ăn rất đậm bạc nhưng đôi vợ chồng nghèo ăn rất ngon miệng vì họ biết chia sẻ những niềm vui đơn sơ trong cuộc sống. 2. Người vợ không hiểu nghĩa của cách nói chỉ có một chân sút (hoán dụ). Cách nói này là cả đội bóng chỉ có một người giỏi ghi bàn thôi. 3. Từ có nghĩa gốc: miệng, chân, tay +Từ nghĩa chuyển: vai (hoán dụ), đầu (ẩn dụ)	Luyện tập: 1. Gật gù hợp hơn 2. Người vợ không hiểu nghĩa của cách nói chỉ có một chân sút (hoán dụ) 3. Nghĩa gốc: miệng, chân, tay; nghĩa chuyển: vai (hoán dụ), đầu (ẩn dụ)

4.- Các từ: (áo) đỏ, (cây) xanh, (ánh) hồng: trường từ vựng màu sắc - Các từ: (ánh) hồng, lửa, cháy, tro: trường từ vựng chỉ lửa và những sự vật, hiện tượng có quan hệ liên tưởng với lửa. - Hai trường từ vựng này có quan hệ chặt chẽ với nhau: màu áo đỏ của cô gái thấp lên trong mắt chàng trai (và bao người khác) ngọn lửa. Ngọn lửa đỏ làm lan toả trong con người anh làm anh say đắm, ngất ngây (đến mức có thể cháy thành tro) và lan ra cả không gian, làm không gian cũng biến sắc (cây xanh như cũng ánh theo hồng) -> Xây dựng được hình ảnh gây ấn tượng mạnh với người đọc -> độc đáo một tình yêu mãnh liệt và cháy bỏng. 5. Các sự vật, hiện tượng đó được gọi tên theo cách dùng từ ngữ có sẵn với một nội dung mới dựa vào đặc điểm của sự vật, hiện tượng được gọi tên. Chia nhóm để tìm - VD: cà tím, cá kiểng, cá kìm, cú lợn, gấu chó, mực, ong ruồi, xe cút kít. 6. Chi tiết gây cười: câu nói “Dừng... bỏ độc tò!” -> phê phán thói sính dùng từ nước ngoài của một số người.	4. Hai trường từ vựng chỉ màu sắc; chỉ lửa và những sự vật, hiện tượng có quan hệ liên tưởng với lửa. Có quan hệ mật thiết với nhau. 5. Cách gọi tên theo cách dùng từ ngữ có sẵn với một nội dung mới 6. Phê phán thói sính dùng từ nước ngoài của một số người.
--	--

IV.CỦNG CỐ- HD HS HỌC Ở NHÀ

***Củng cố:** Kể tên các biện pháp tu từ từ vựng? Biện pháp tu từ nào được sử dụng làm phương thức chuyển nghĩa để phát triển nghĩa của từ?

***HD:** Lập bảng thống kê về tổng kết từ vựng, làm lại bài tập, chuẩn bị bài Luyện tập viết đoạn văn tự sự có sử dụng yếu tố nghị luận.